

Bản án số: 327/2017/HSST

Ngày 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Ông Nguyễn Hữu Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Kao Hoàng, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 319/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn A, tên gọi khác: không, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1989; đăng ký HKTT: xóm C, xã KP, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: không; văn hoá: 3/12; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị M (Đã chết); có vợ là Hà Thị L; có một con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2017; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 06/6/2017, tổ công tác của Công an phường QT, thành phố TN tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 15, phường QT, thành phố TN thì phát hiện và bắt quả tang Trần Văn A đang cầm 01 gói giấy được bọc 2 lớp, một lớp màu vàng, lớp bên trong là nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng. A tự khai chất bột màu trắng là Hêrôin, A vừa mua của một người đàn ông không quen biết với giá 190.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 726/KL- PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn A là chất ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng (khối lượng): 0,345 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn A khai: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 06/6/2017, A đi lang thang trên đường dân sinh thuộc khu vực tổ 15, phường QT, thành phố TN để tìm mua ma túy sử dụng. A gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 190.000 đồng. A cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải, đi bộ được khoảng 10m thì bị tổ công tác của Công an phường QT phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Tại bản cáo trạng số 335/KSĐT-MT ngày 10/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã quyết định truy tố Trần Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn A khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên bản cáo trạng số 335/KSĐT-MT ngày 10/8/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu A1.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Trần Văn A đã có hành vi mua 0,345 gam heroin mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Trần Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản cáo trạng số 335/KSĐT-MT ngày 10/8/2017 là có căn cứ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định: “Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng....và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...”

Dẫn chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người nghiện, theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1;

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Trần Văn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn A 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1. (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận ngày 04/8/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu